

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MANAGEMENT OF SCIENTIFIC RESEARCH OF STUDENTS IN HIGH SCHOOLS IN DISTRICT 10, HO CHI MINH CITY

LƯU THỊ ÁNH^(*)

TÓM TẮT: Trong xu thế phát triển và hội nhập hiện nay, nghiên cứu khoa học có vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng. Nghiên cứu khoa học đối với học sinh phổ thông là hoạt động không chỉ giúp các em thỏa sức đam mê ở lĩnh vực mình nghiên cứu mà học sinh còn được phát huy cao nhất sức sáng tạo, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Từ đó, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh ở một số môn học có liên quan, phát hiện các tài năng để bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Ngoài ra, góp phần tích cực vào đổi mới giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; góp phần thúc đẩy đổi mới hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

Từ khóa: quản lý; nghiên cứu khoa học; học sinh trung học phổ thông.

ABSTRACT: In the current trend of development and integration, scientific research has a particularly important role in education in general and general education in particular. Scientific research for high school students is an activity that not only helps them to unleash their passion in their research field, but also to maximize their creativity, technology and application of their knowledge of the subjects on solving practical problems. Since then, teachers can discover and foster talents for students in a number of related subjects, discover talents in order to foster talents for the country. In addition, it positively contributes to the renovation of general education towards the development of students' competencies and qualities; contributes to promoting the innovation of organizational forms and teaching methods, renewing forms and methods of evaluating learning results; improve the teaching quality of schools.

Key words: management; scientific research; high school students.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học là cơ hội để học sinh thực hành kiến thức và phương pháp trong độ tuổi và cấp học phổ thông, đồng thời thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học trong trường phổ thông, đào tạo những học sinh có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, biết giải

quyết tốt những vấn đề thực tiễn cuộc sống. Hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh ở các nước có nền giáo dục phát triển đều được quan tâm chú ý, do đó công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh cũng được nghiên cứu và áp dụng phổ biến trong thực tiễn. Hiện nay, công tác nghiên cứu khoa

^(*) ThS. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, Quận 10, Mã số: TCKH24-17-2020

học tại các trường trung học phổ thông quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là một hoạt động còn mới mẻ, còn nhiều khó khăn và hạn chế, bất cập và lúng túng trong khâu tổ chức và triển khai thực hiện; đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm và phương pháp hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học còn thiếu nhiều và một bộ phận giáo viên còn ngại khó...

2. NỘI DUNG

2.1. Các khái niệm

2.1.1. Khái niệm khoa học

Theo Viện Ngôn ngữ học “Khoa học là hệ thống tri thức phản ánh những quy luật khách quan của thế giới bên ngoài cũng như của hoạt động tinh thần của con người” [6, tr.446].

Vũ Cao Đàm cho rằng “Khoa học được hiểu là hệ thống tri thức về mọi quy luật của vật chất và sự vận động của vật chất, những quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy” [2, tr.12].

Trong nghiên cứu này, bài viết sử dụng khái niệm khoa học của tác giả Phạm Viết Vượng “Khoa học là hệ thống tri thức về tự nhiên, xã hội và tư duy, về những quy luật phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy. Hệ thống tri thức này được hình thành trong lịch sử và không ngừng phát triển trên cơ sở thực tiễn xã hội” [5, tr.17].

2.1.2. Khái niệm nghiên cứu khoa học

Theo Viện ngôn ngữ học “Nghiên cứu là xem xét, tìm hiểu kỹ lưỡng để nắm những vấn đề, giải quyết vấn đề hay để rút ra những hiểu biết mới” [6, tr.446].

Dương Văn Tiễn đã viết “Nghiên cứu khoa học là quá trình nhận thức chân lý khoa học, một hoạt động trí tuệ đặc thù bằng những phương pháp nghiên cứu nhất định để tìm kiếm, để chỉ ra một cách chính xác và có mục đích những điều mà con người chưa biết đến (hoặc chưa biết đầy đủ), tức là tạo ra sản phẩm mới dưới dạng tri thức mới, có giá trị mới về nhận thức hoặc phương pháp” [4, tr.22].

Trong phạm vi nghiên cứu, bài viết sử dụng quan niệm nghiên cứu khoa học của tác

giả Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn đã nêu quan điểm “Nghiên cứu khoa học là một quá trình vận dụng các ý tưởng, nguyên lý và sử dụng các phương pháp khoa học, phương pháp tư duy để tìm tòi, khám phá các khái niệm, hiện tượng và sự vật mới, để phát hiện quy luật tự nhiên và xã hội nhằm giải quyết mâu thuẫn nhận thức và hoạt động thực tiễn, để sáng tạo các giải pháp tác động trở lại sự vật, hiện tượng góp phần cải tạo cuộc sống và hoạt động sản xuất” [3, tr.10].

2.1.3. Khái niệm quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trung học phổ thông

Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học là một phần nội dung và quản lý Khoa học và Công nghệ, với đối tượng là công tác nghiên cứu khoa học và những hoạt động triển khai công nghệ. Thông thường bao gồm những hoạt động quản lý như: Kế hoạch nghiên cứu khoa học, nghiên cứu đề tài, triển khai kế quả nghiên cứu khoa học.

Theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-013, Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành trung ương Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” thì một trong chín nhiệm vụ được đưa ra đó là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học mà cụ thể là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học [1].

Từ khái niệm quản lý có thể hiểu khái niệm quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trung học phổ thông là sự tác động có tổ chức, có kế hoạch, có hướng đích của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông đến hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, thông qua các yếu tố, nội dung của hoạt động nghiên cứu khoa học và các yếu tố ảnh hưởng

để xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

2.2. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh ở các trường trung học phổ thông Quận 10

2.2.1. Thực trạng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh ở các trường trung học phổ thông Quận 10

Bảng 1. Tầm quan trọng của quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trung học phổ thông
(1. Không đồng ý; 2. Ít đồng ý; 3. Đồng ý; 4. Khá đồng ý; 5. Rất đồng ý)

Kết quả khảo sát nhóm 1

TT	Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh có tầm quan trọng	ĐTB	ĐLC	MĐ	Thứ bậc
1	Giúp cho hoạt động nghiên cứu khoa học đi đúng hướng; góp phần nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho quá trình giảng dạy của giáo viên	4,03	,809	Khá đồng ý	1
2	Đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh trong quá trình học tập.	3,97	,850	Khá đồng ý	2
3	Kiểm soát được nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học, tránh sự trùng lặp, mang lại những sản phẩm có giá trị, đạt hiệu quả giáo dục.	3,77	1,006	Khá đồng ý	4
4	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng những yêu cầu đổi mới trong giáo dục và của đất nước.	3,93	,980	Khá đồng ý	3
Điểm trung bình chung		3,925		Khá đồng ý	

Chủ thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; MD: Mức độ

Kết quả khảo sát nhóm 2

TT	Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh có tầm quan trọng	ĐTB	ĐLC	MĐ	Thứ bậc
1	Giúp cho hoạt động nghiên cứu khoa học đi đúng hướng; góp phần nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho quá trình giảng dạy của giáo viên	3,90	,728	Khá đồng ý	3
2	Đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh trong quá trình học tập	4,16	,689	Khá đồng ý	1
3	Kiểm soát được nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học, tránh sự trùng lặp, mang lại những sản phẩm có giá trị, đạt hiệu quả giáo dục	3,85	,783	Khá đồng ý	4
4	Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng những yêu cầu đổi mới trong giáo dục và của đất nước	4,06	,744	Khá đồng ý	2
Điểm trung bình chung		3,990		Khá đồng ý	

Chủ thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; MD: Mức độ

Dựa vào kết quả phân tích bảng số liệu 1 khảo sát nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong nhà trường cho thấy cơ bản cán bộ quản lý và giáo viên nhận thức rõ được tầm quan trọng của

công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh. Điều này được thể hiện qua mức độ đánh giá ở mức “Khá đồng ý” với nhóm cán bộ quản lý (nhóm 1) có điểm trung bình chung 3,925 điểm và nhóm giáo viên (nhóm 2) có điểm trung bình chung 3,990 điểm.

Trên cương vị cán bộ quản lý, nhóm này đánh giá cao về tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh mang lại đó là “Giúp cho hoạt động nghiên cứu khoa học đi đúng hướng; góp phần nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho quá trình giảng dạy của giáo viên” (điểm trung bình 4,03; độ lệch chuẩn: 0,809); Thứ bậc: 1; tiếp đến là “Đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh trong quá trình học tập” (điểm trung bình: 3,97; độ lệch chuẩn: 0,850); Thứ bậc: 2 và các cán bộ quản lý ở các đơn vị được khảo sát đều cho rằng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong nhà trường là chưa “kiểm soát được nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học, tránh sự trùng lặp, mang lại những sản phẩm có giá trị, đạt hiệu quả giáo dục” (điểm trung bình: 3,77; độ lệch chuẩn: 1,006 Thứ bậc: 4).

Ở nhóm giáo viên đánh giá tầm quan trọng của quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh cao nhất được thể hiện ở mặt “Đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh trong quá trình học tập” với điểm trung bình là 4,16 điểm (độ lệch chuẩn: 0,689; Thứ bậc 1 và xếp ở vị trí thứ 2 với điểm trung bình là 4,06 điểm (độ lệch chuẩn: 0,744) là “Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng những yêu cầu đổi mới trong giáo dục và của đất nước”. Tuy nhiên, nhóm này cũng đồng ý cho rằng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh hiện nay cũng chưa “Kiểm soát được nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học, tránh sự trùng lặp, mang lại những sản phẩm có giá trị, đạt hiệu quả giáo dục” (điểm trung bình: 3,85; độ lệch chuẩn: 0,783; Thứ bậc: 4).

Mặt khác, cả nhóm cán bộ quản lý và giáo viên đều cho rằng “Kiểm soát được nội dung hoạt động Thứ bậc: 4), tránh sự trùng lặp, mang lại những sản phẩm có giá trị, đạt hiệu quả giáo dục” còn hạn chế. Do vậy, cần đề xuất các biện pháp nhằm kiểm soát được nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học và tránh được sự trùng lặp

các đề tài nghiên cứu của học sinh chặt chẽ và hiệu quả hơn.

2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh

Xây dựng kế hoạch công tác giáo dục, trong đó có hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh là việc làm quan trọng của người làm công tác quản lý. Xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh cần phải căn cứ vào nhiệm vụ năm học, điều kiện cụ thể của nhà trường vì đó là cơ sở quan trọng để xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh một cách khoa học và có chất lượng. Song trên thực tế việc xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh ở các nhà trường chưa được quan tâm đúng mức, tác giả tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi với cán bộ quản lý, giáo viên của 5/9 trường trung học phổ thông quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả cụ thể được ghi ở bảng 2. Các nội dung lập kế hoạch cho hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trung học phổ thông được cán bộ quản lý (nhóm 1), giáo viên (nhóm 2) tại 5 trường trung học phổ thông quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá ở mức độ “Khá” với điểm trung bình chung lần lượt là 3,350 điểm và 3,801 điểm. Tuy nhiên đánh giá ở từng nội dung cho hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh ở mỗi nhóm có sự khác nhau.

Ở nhóm cán bộ quản lý, điểm trung bình chung là 3,350 điểm (mức độ: Khá nhưng có 4/6 vai trò được đánh giá ở mức “Trung bình” đó là: “Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của học sinh (điểm trung bình: 3,40; độ lệch chuẩn: 0,968; Thứ bậc: 3); “Chuẩn bị đội ngũ tham gia nghiên cứu khoa học” (điểm trung bình: 3,27; độ lệch chuẩn: 0,944; Thứ bậc: 5); “Chuẩn bị tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị, kỹ thuật” (điểm trung bình: 3,23; độ lệch chuẩn: 0,858; Thứ bậc: 6); “Lập kế hoạch chuẩn bị cho các hoạt động nghiên cứu khoa học cụ thể” (điểm trung bình: 3,33; độ lệch chuẩn: 0,959; Thứ bậc: 4). Các nhân tố còn lại

được đánh giá ở mức độ “Khá” và cùng xếp ở vị trí số 1 gồm “Xác định mục tiêu nghiên cứu khoa học của học sinh” (điểm trung bình: 3,43;

độ lệch chuẩn: 0,898) và “Xác định các bước thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học” (điểm trung bình: 3,43; độ lệch chuẩn: 0,858).

Bảng 2. Các nội dung lập kế hoạch cho hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trung học phổ thông (1. Kém; 2. Yếu; 3. Trung bình; 4. Khá; 5. Tốt)

Kết quả khảo sát nhóm 1

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	MĐ	Thứ bậc
1	Xác định mục tiêu nghiên cứu khoa học của học sinh.	3,43	,898	Khá	1
2	Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của học sinh.	3,40	,968	Trung bình	3
3	Xác định các bước thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học.	3,43	,858	Khá	1
4	Chuẩn bị đội ngũ tham gia nghiên cứu khoa học.	3,27	,944	Trung bình	5
5	Chuẩn bị tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị, kỹ thuật.	3,23	,751	Trung bình	6
6	Lập kế hoạch chuẩn bị cho các hoạt động nghiên cứu khoa học cụ thể.	3,33	,959	Trung bình	4
Điểm trung bình chung		3,35		Khá	

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; MD: Mức độ

Kết quả khảo sát nhóm 2

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	MĐ	Thứ bậc
1	Xác định mục tiêu nghiên cứu khoa học của học sinh.	3,83	,749	Khá	4
2	Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của học sinh.	3,85	,752	Khá	3
3	Xác định các bước thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học.	3,90	,745	Khá	2
4	Chuẩn bị đội ngũ tham gia nghiên cứu khoa học.	3,70	,730	Khá	5
5	Chuẩn bị tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị, kỹ thuật.	3,60	,751	Khá	6
6	Lập kế hoạch chuẩn bị cho các hoạt động nghiên cứu khoa học cụ thể.	3,92	,736	Khá	1
Điểm trung bình chung		3,80		Khá	

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; MD: Mức độ

Kết quả khảo sát ở nhóm giáo viên (nhóm 2) các nội dung lập kế hoạch cho hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh đều được đánh giá ở mức độ “Khá” với điểm trung bình chung 3,801 điểm. Trong đó: “Lập kế hoạch chuẩn bị cho các hoạt động nghiên cứu khoa học cụ thể” xếp ở vị trí 1/6 với 3,92 điểm (độ lệch chuẩn: 0,736); xếp ở vị trí thứ 2/6 là “Xác định các bước thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học” với 3,90 điểm (độ lệch chuẩn: 0,745). Hai nội dung xếp ở vị trí 5/6 và 6/6 thuộc về “Chuẩn bị đội ngũ tham gia nghiên cứu khoa học” (điểm trung bình: 3,70; độ lệch chuẩn: 0,730) và “Chuẩn bị tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị, kỹ thuật” (điểm trung bình: 3,60; độ lệch chuẩn: 0,751). Đây cũng là hai nội dung được nhóm cán bộ quản lý đánh giá ở mức thấp nhất.

So sánh kết quả giữa nhóm 1 và nhóm 2 ta thấy: Tuy có sự đánh giá khác nhau trong từng nội dung lập kế hoạch cho hoạt động nghiên

cứu khoa học của học sinh nhưng kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy đánh giá của cả nhóm cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ thực hiện các nội dung lập kế hoạch cho hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong nhà trường ở mức độ “Khá”. Điều này cho thấy nghiên cứu khoa học của học sinh đều hiểu và xác định được mức độ quan trọng của việc lập kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong nhà trường là rất cần thiết. Do đó, cần đề ra các cách thức, biện pháp thực hiện nội dung cho phù hợp, kịp thời nhằm đáp ứng các yêu cầu của hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh cũng như góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động này.

2.2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trường trung học phổ thông Quận 10

Qua kết quả khảo sát, các biện pháp tổ chức trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh tại các trường trung học phổ

thông quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đều được nhóm cán bộ quản lý và nhóm giáo viên đánh giá ở mức độ “Khá” với các vị trí thứ bậc khá tương đồng giữa hai nhóm. Cụ thể: Ở nhóm cán bộ quản lý, mức độ thực hiện các biện pháp tổ chức trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh với điểm trung bình chung là 3,528 điểm, mức độ đánh giá “Khá”. Trong đó, biện pháp được đánh giá cao nhất, vị trí thứ bậc 1/6 là “Sự chỉ đạo của Ban giám hiệu đối với cấp dưới” với 3,80 điểm (độ lệch chuẩn: 0,961). Cùng xếp ở vị trí 2/6 với 3,50 điểm là “Phối hợp giữa các bộ phận

trong tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học của học sinh” (độ lệch chuẩn: 1,042); “Xây dựng quy định về nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn” (độ lệch chuẩn: 9,38) và “Xây dựng quy định về nhiệm vụ của giáo viên và học sinh” (độ lệch chuẩn: 1,042). Các vị trí cuối cùng thuộc về “Xây dựng quy định về nhiệm vụ của Ban giám hiệu” (điểm trung bình: 3,47; độ lệch chuẩn: 0,973; Thứ bậc: 5) và “Xây dựng quy định về nhiệm vụ của các bộ phận trong nhà trường” (điểm trung bình: 3,40; độ lệch chuẩn: 1,070; Thứ bậc: 6).

Bảng 3. Các biện pháp tổ chức trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trung học phổ thông
(1. Kém; 2. Yếu; 3. Trung bình; 4. Khá; 5. Tốt)

Kết quả khảo sát nhóm 1

TT	Biện pháp tổ chức	ĐTB	ĐLC	MĐ	Thứ bậc
1	Sự chỉ đạo của Ban giám hiệu đối với cấp dưới.	3,80	,961	Khá	1
2	Phối hợp giữa các bộ phận trong tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học của học sinh.	3,50	1,042	Khá	2
3	Xây dựng quy định về nhiệm vụ của Ban giám hiệu.	3,47	,973	Khá	6
4	Xây dựng quy định về nhiệm vụ của các bộ phận trong nhà trường.	3,40	1,07	Trung bình	5
5	Xây dựng quy định về nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn.	3,50	,938	Khá	2
6	Xây dựng quy định về nhiệm vụ của giáo viên và học sinh.	3,50	1,042	Khá	2
Điểm trung bình chung		3,528		Khá	

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; MD: Mức độ

Kết quả khảo sát nhóm 2

TT	Biện pháp tổ chức	ĐTB	ĐLC	MĐ	Thứ bậc
1	Sự chỉ đạo của Ban giám hiệu đối với cấp dưới.	4,09	,696	Khá	1
2	Phối hợp giữa các bộ phận trong tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học của học sinh.	3,98	,724	Khá	2
3	Xây dựng quy định về nhiệm vụ của Ban giám hiệu.	3,92	,789	Khá	4
4	Xây dựng quy định về nhiệm vụ của các bộ phận trong nhà trường.	3,83	,790	Khá	6
5	Xây dựng quy định về nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn.	3,94	,780	Khá	3
6	Xây dựng quy định về nhiệm vụ của giáo viên và học sinh.	3,92	,779	Khá	4
Điểm trung bình chung		3,945		Khá	

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; MD: Mức độ

Nhóm giáo viên với kết quả đánh giá về mức độ thực hiện các biện pháp tổ chức trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh với mức độ “Khá” với điểm trung bình chung là 3,945 điểm. Trong đó, hai biện pháp được đánh giá cao hơn cả gồm: “Sự chỉ đạo của Ban giám hiệu đối với cấp dưới” với 4,09 điểm

(độ lệch chuẩn: 0,696; Thứ bậc 1) và “Phối hợp giữa các bộ phận trong tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học của học sinh” với 3,98 điểm (độ lệch chuẩn: 0,724; Thứ bậc: 2). Biện pháp được đánh giá với số điểm trung bình thấp nhất thuộc về “Xây dựng quy định về nhiệm vụ của các bộ phận trong nhà trường” (độ lệch

chuẩn: 0,790; Thứ bậc 6). So sánh kết quả giữa nhóm cán bộ quản lý và nhóm giáo viên ta thấy cùng có sự đánh giá cao nhất với mức độ “Khá” là “Sự chỉ đạo của Ban giám hiệu đối với cấp dưới” (Thứ bậc: 1). Điều này cho thấy sự cần thiết và vai trò quan trọng trong sự chỉ đạo của Ban giám hiệu đối với các bộ phận cũng như hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh và cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận trong quá trình thực hiện. Kế đến cùng xếp hạng 2 trong đánh giá của cả hai nhóm là “Phối hợp giữa các bộ phận trong tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học của học sinh”. Như vậy, để đạt được các mục tiêu đã đề ra trong hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh nói riêng cũng như bất kỳ hoạt động giáo dục nào đó thì rất cần sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các bộ phận của nhà trường bởi đó không chỉ là kết quả riêng của từng học sinh thực hiện hay của giáo viên hướng dẫn mà là kết quả từ sự định hướng, chỉ đạo của cán bộ quản lý, sự phối hợp các bộ phận trong nhà trường. Nói một cách khác đó là kết quả của cả một tập thể. Bên cạnh đó, khi được phỏng vấn các cán bộ quản lý và giáo viên đều có ý kiến trùng khớp với kết quả khảo sát về sự phân công chức năng, nhiệm vụ đối với từng bộ phận, cá nhân trong tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học. Vì thế, những biện pháp tăng cường nhận thức nhiệm vụ của từng khách thể cần được thực hiện thường xuyên, đặc biệt là chú trọng trong “Xây dựng quy định về nhiệm vụ của các bộ phận trong nhà trường” vì kết quả khảo sát từ cán bộ quản lý và giáo viên dù ở mức độ “Khá” nhưng có điểm trung bình thấp nhất của mỗi nhóm.

3. KẾT LUẬN

Về nhận thức, thái độ của cán bộ quản lý, giáo viên đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong trường trung học phổ thông: Đa số cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức đầy đủ, đúng đắn vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong trường

trung học phổ thông. Tuy nhiên còn một số cán bộ quản lý, giáo viên lúng túng trong triển khai cũng như thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh.

Về lập kế hoạch quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong nhà trường: Kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh ở các trường trung học phổ thông đều được thực hiện đầy đủ, nhưng thường được lồng ghép vào trong các kế hoạch chung của nhà trường, chưa có kế hoạch riêng cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

Về tổ chức quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong nhà trường: Việc phân công phân nhiệm cho các bộ phận, các cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường trung học phổ thông về hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh thực hiện chưa tốt. Cần đẩy mạnh hơn nữa việc phân công nhiệm vụ, quyền hạn cho các thành viên của nhà trường trong thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh.

Về chỉ đạo công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong nhà trường: Phần lớn cán bộ quản lý ở các trường trung học phổ thông đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu cơ bản của công tác chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường hiện nay. Tuy nhiên trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, nhiều cán bộ quản lý chưa quan tâm đúng mức đến việc hướng dẫn, chỉ dẫn để đội ngũ giáo viên, các bộ phận nắm rõ và thực hiện kế hoạch một cách chủ động và hiệu quả. Cần thường xuyên hơn nữa trong việc hướng dẫn, chỉ đạo đến giáo viên thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như kiểm tra việc thực thực hiện kế hoạch đó, đồng thời tăng cường hơn nữa công tác tham mưu của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và các bộ phận tham gia vào tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh.

Về quản lý công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh: Chưa có tiêu chí cụ thể để đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong nhà trường, do đó các trường thường đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học chủ yếu dựa

vào thái độ, hành vi của học sinh khi tham gia hoạt động, việc đánh giá còn nặng về cảm tính. Cần xây dựng hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể để đánh giá được kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong nhà trường cũng như đánh giá giữa các trường với nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Vũ Cao Đàm (2015), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn (2015), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Dương Văn Tiền (2006), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
- [5] Phạm Viết Vượng, (1997), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Viện ngôn ngữ học (2010), *Từ điển tiếng Việt phổ thông*, Nxb Phương Đông.

Ngày nhận bài: 15-11-2020. Ngày biên tập xong: 20-11-2020. Duyệt đăng: 27-11-2020